



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CO-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21


























Tên học phần: **Toán rời rạc**





Mã học phần: **MTH00041**

Lớp: **20CTT4**

Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **10:15**

Phòng thi: **F204**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tô điểm	+ 0.5	Ghi chú
51	20120519	Nguyễn Thị Thúy	Liều			9.5	(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		
							(v)	<div><div>0</div><div>1</div><div>2</div><div>3</div><div>4</div><div>5</div><div>6</div><div>7</div><div>8</div><div>9</div><div>10</div></div>		

Cán bộ coi thi	Cán bộ chấm thi	Trưởng khoa, bộ môn
Họ, tên: 1) Nguyễn Duy Khánh Chữ ký: 	Họ, tên: Nguyễn Kim Ngọc Chữ ký: 	Họ, tên: Chữ ký:
2) Trần Huy B. Ninh Chữ ký: 	Chữ ký: 	Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**Mã học phần: **PHY00001**Lớp: **19DTV2**Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **E204**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+0.5	Ghi chú
1	19200342	Nguyễn Duy	Khánh		<i>Khánh</i>	1,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
2	19200343	Đặng Anh	Khoa				(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
3	19200344	Diệp Đăng	Khoa		<i>Đăng</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
4	19200346	Nguyễn Tiến	Khoa		<i>Tiến</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
5	19200348	Cao Minh	Khôi		<i>Minh</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
6	19200349	Nguyễn Đình	Khôi		<i>Đình</i>	10,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
7	19200350	Nguyễn Đình	Khôi		<i>Đình</i>	1,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
8	19200351	Nguyễn Huỳnh Minh	Kiên		<i>Minh</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
9	19200352	Trần Nguyễn Trung	Kiên		<i>Trung</i>	2,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
10	19200353	Nguyễn Duy Anh	Kiệt		<i>Anh</i>	10,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
11	19200355	Nguyễn Tấn	Kiệt		<i>Tấn</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
12	19200356	Nguyễn Xuân	Kiệt		<i>Xuân</i>	10,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
13	19200357	Đặng Thị Ngọc	Kim		<i>Ngọc</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
14	19200358	Võ Nhật	Lam		<i>Ngọc</i>	4,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
15	19200359	Nguyễn Thừa	Lâm		<i>Thừa</i>	6,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
16	19200362	Võ Thành	Lợi		<i>Thành</i>	7,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
17	19200364	Lý Thanh	Long		<i>Thanh</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
18	19200366	Nguyễn Hoàng	Long		<i>Hoàng</i>	2,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
19	19200367	Phạm Võ Văn	Long		<i>Văn</i>	3,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
20	19200368	Nguyễn Vũ	Luân		<i>Vũ</i>	7,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
21	19200369	Trần Quang	Luân		<i>Quang</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
22	19200370	Trình Công	Luân		<i>Công</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
23	19200372	Võ Thị	Lựu		<i>Thị</i>	8,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
24	19200373	Trần Minh Trí	Mẫn		<i>Trí</i>	1,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
25	19200374	Dương Anh	Minh		<i>Anh</i>	1,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	

Cán bộ coi thi

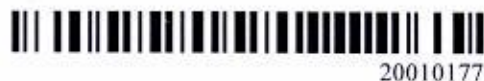
Họ, tên: *Trần Văn Nhật*
1) *Trần Văn Nhật* Chữ ký: *Trần*
2) *Nguyễn Phú Cường* Chữ ký: *Nguyễn*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên: *Lê Văn Anh Cường*
.....
..... Chữ ký: *Lê Văn Anh Cường*

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
.....
..... Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**

Mã học phần: **PHY00001**

Lớp: **19DTV2**

Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **07:45**

Phòng thi: **E204**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm											+ 0,5	Ghi chú
26	19200375	Hồ Đăng Hoàng	Minh		Minh	3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
27	19200376	Lê Nhật	Minh		Minh	9,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
28	19200377	Nguyễn Ánh	Minh		Minh	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
29	19200378	Nguyễn Quang	Minh		Minh	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
30	19200379	Nguyễn Quang	Minh		Minh	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
31	19200380	Nguyễn Tuấn	Minh		Minh	1,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
32	19200381	Phạm Huỳnh Nhựt	Minh		Minh	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
33	19200383	Trương Quang	Minh		Minh	6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
34	19200384	Đặng Diễm	My		My	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
35	19200385	Huỳnh Thị Diễm	My		My	3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
36	19200386	Lê Hoài	Nam		Nam	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
37	19200388	Nguyễn Hoàng	Nam		Nam	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
38	19200389	Nguyễn Nhật	Nam		Nam	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
39	19200391	Bùi Phạm Ngọc	Nga		Nga	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
40	19200392	Nguyễn Thị Kim	Ngân		Ngân	10,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
41	19200393	Hà Văn	Nghĩa		Nghĩa	4,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
42	19200394	Trần Hậu	Nghĩa					0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
43	19200395	Trần Hiếu	Nghĩa		Nghĩa	9,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
44	19200396	Chu Thị Hồng	Ngọc		Ngọc	10,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
45	19200397	Nguyễn Thị Bích	Ngọc		Ngọc	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) <u>Đặng Trần Trí Nhật</u> Chữ ký: <u>tu</u>	Họ, tên:	Họ, tên:
2) <u>Nguyễn Phước Hòa</u> Chữ ký: <u>v</u>



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**Mã học phần: **PHY00001**Lớp: **19DTV2**Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **E205**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+0,5	Ghi chú
1	19200398	Nguyễn Thị Bích	Ngọc			8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
2	19200399	Nguyễn Xuân Bảo	Ngọc			4,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
3	19200400	Bạch Long	Nguyễn			7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
4	19200401	Nguyễn Phạm Khải	Nguyễn			3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
5	19200402	Phan Văn	Nguyễn			1,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
6	19200404	Dương Thiện	Nhân			8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
7	19200405	Hồ Thanh	Nhân			3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
8	19200407	Trần Ngọc	Nhân					0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
9	19200408	Nguyễn Minh	Nhật			7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
10	19200409	Phạm Minh	Nhật			2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
11	19200410	Phạm Quốc	Nhật			6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
12	19200411	Phan Cao Ngọc	Nhi			6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
13	19200412	Phùng Thanh	Nhi			8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
14	19200413	Trần Ngọc Bảo	Nhi			7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
15	19200415	Trần Hoàng	Nhật			9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
16	19200418	Dương Tấn	Phát			8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
17	19200419	Hoàng Trần Tấn	Phát			3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
18	19200420	Mạc Anh	Phát			3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
19	19200423	Phùng Tấn	Phát			8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
20	19200424	Trần Kiến	Phong			8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
21	19200425	Đỗ Đức	Phú			3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
22	19200426	Đoàn Trần Vĩnh	Phú			3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
23	19200428	Nguyễn Duy	Phú			2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
24	19200429	Phan Quốc	Phú			9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
25	19200430	Đặng Thanh	Phúc			10,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		

Cán bộ coi thi**Cán bộ chấm thi****Trưởng khoa, bộ môn**

Họ, tên:
1) Nguyễn Duy Lộc Chữ ký:
2) Phan Việt Dũng Chữ ký:

Họ, tên:
Lê Văn Anh Cường
Chữ ký:

Họ, tên:
.....
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**Mã học phần: **PHY00001**Lớp: **19DTV2**Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **E205**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm										+ 0,5	Ghi chú
26	19200431	Lê Minh	Phúc		<i>Phúc</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
27	19200432	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc		<i>Phúc</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
28	19200433	Lê Quang	Phúc		<i>Phúc</i>	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
29	19200434	Mai Hoàng	Phúc		<i>Phúc</i>	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
30	19200435	Nguyễn Tấn	Phúc		<i>Phúc</i>	1,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
31	19200436	Trần Thiên	Phúc		<i>Phúc</i>	2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
32	19200438	Lê Nhật	Phương		<i>Phương</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
33	19200439	Trương Thanh	Phương		<i>Phương</i>	10,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
34	19200441	Nguyễn Lê Minh	Quân		<i>Quân</i>	3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
35	19200442	Nguyễn Văn Trung	Quân		<i>Quân</i>	6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
36	19200443	Trần	Quân		<i>Quân</i>	2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
37	19200445	Nguyễn Mai Nhật	Quang		<i>Quang</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
38	19200446	Phan Đức Công	Quang		<i>Quang</i>	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
39	19200546	Trương Như Ngọc	Tú		<i>Tú</i>	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
40	19200565	Nguyễn Minh	Tý		<i>Tý</i>	5,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
41	19200566	Hoàng Công	Văn		<i>Văn</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
42	19200574	Lê Tiến	Vũ		<i>Vũ</i>	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
43	19200581	Trương Hải	Yến		<i>Yến</i>	4,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
44	19230047	Nguyễn Ngọc Hồng	Hân				v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
45	19230084	Nguyễn Anh	Tú		<i>Tú</i>	1,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

Cán bộ coi thi

Họ, tên: 1) *Phạm Việt Dũng* Chữ ký: *Phạm Việt Dũng*
2) *Nguyễn Duy Lộc* Chữ ký: *Nguyễn Duy Lộc*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên: *Lê Văn Anh Cường*
Chữ ký: *Lê Văn Anh Cường*

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**

Mã học phần: **PHY00001**

Lớp: **19DTV2**

Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **07:45**

Phòng thi: **E203**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+ 0,5	Ghi chú
26	19110516	Phạm Cung Lê Nhân	Vũ			8,5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
27	19120482	Đoàn Minh	Đức			7,5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
28	19120498	Ngô Nguyễn Nhật	Hạ			9,5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
29	19120519	Lộc Cá	Hơn			8,5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
30	19120601	Phạm Xuân	Nghĩa				<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
31	19130036	Hứa Thị Thùy	Dung				<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
32	19190211	Đinh Thị Thu	Nguyễn			6,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
33	19190233	Nguyễn Minh	Tân			5,5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
34	19190244	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm			5,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
35	19190245	Nguyễn Thị Bảo	Trâm			6,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
36	19200283	Phạm Khánh	Duy			1,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
37	19200319	Phạm Vũ	Hợp			7,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
38	19200321	Phạm Thế	Hùng			6,5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
39	19200322	Bùi Nguyên	Hưng			3,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
40	19200327	Lê Thị Thanh	Hương			8,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
41	19200332	Phạm Đức	Huy			9,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
42	19200334	Võ Hữu	Huy			2,5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
43	19200335	Võ Xuân	Huy			6,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
44	19200336	Nguyễn Duy	Kha			4,0	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
45	19200337	Huỳnh Mạnh	Khang			7,5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
46	19200341	Nguyễn Duy	Khánh			5,5	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
							<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
							<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
							<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
							<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) <u>Lê Thanh Long</u>Chữ ký:	Họ, tên: <u>Lê Văn Anh Cường</u>Chữ ký:	Họ, tên:Chữ ký:
2) <u>Nguyễn T. Duy</u>Chữ ký:Chữ ký:Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**Mã học phần: **PHY00001**Lớp: **19DTV2**Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **E203**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm	+0,5	Ghi chú
1	1520112	Lưu Nguyễn Nhật	Nam		<i>Thao</i>	6,5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
2	1612286	Nguyễn Hồng	Khang		<i>Khy</i>	9,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
3	1615216	Lê Vũ Nhật	Minh		<i>Amu</i>	3,5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
4	1617041	Nguyễn Trọng	Hiếu		<i>Nguyen</i>	4,5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
5	1619212	Nguyễn Thanh	Sang		<i>Sang</i>	2,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
6	1621010	Nguyễn Thị Hồng	Diễm				v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
7	1711057	Nguyễn Tuấn	Anh		<i>Anh</i>	5,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
8	1712215	Nguyễn Công	Chánh				v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
9	1712429	Đỗ Văn	Hiệp		<i>Hiệp</i>	7,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
10	1712733	Trần Phạm Khánh	Sơn		<i>Son</i>	3,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
11	1712788	Bùi Phước	Thịnh		<i>Bui</i>	5,5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
12	1715279	Đặng Quốc	Thắng		<i>Quoc</i>	1,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
13	1720142	Trương Phước	Long		<i>Long</i>	2,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
14	1720148	Trịnh Phúc	Mai		<i>Phuc</i>	9,5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
15	18110254	Nguyễn Trương Bằng	Trình		<i>Trinh</i>	2,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
16	18110257	Trần Yến Thanh	Trúc		<i>Tran</i>	3,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
17	18200190	Bùi Văn Duy	Nhất		<i>Bui</i>	8,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
18	18200282	Nguyễn Thị Thu	Vân		<i>Nguyen</i>	4,5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
19	19110027	Thạch Lê Ngọc	Ý		<i>Thach</i>	6,5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
20	19110177	Nguyễn Như	Tân		<i>Tan</i>	5,5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
21	19110339	Sơn Hoàng	Khang				v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
22	19110378	Lê Hồng	Minh		<i>Le</i>	10,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
23	19110475	Dư Tú	Tinh		<i>Du</i>	8,5	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
24	19110480	Phạm Minh	Trâm		<i>Pham</i>	3,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	
25	19110495	Lê Văn	Trung		<i>Le</i>	9,0	v	0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	0	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:	Họ, tên:	Họ, tên:
1) <i>Nguyễn T. Duy</i>Chữ ký: <i>Thy</i>	1) <i>Lê Văn Anh Cường</i>Chữ ký: <i>Amor</i>
2) <i>Lê Thanh Long</i>Chữ ký: <i>Thy</i>	Chữ ký: <i>Amor</i>



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**Mã học phần: **PHY00001**Lớp: **20CMT1**Ngày thi: **23/12/2020**Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F107**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm											+0.5	Ghi chú
1	20220053	Nguyễn Hoàng Thanh	Như		<i>Thanh</i>	8,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
2	20220054	Phan Quỳnh	Như		<i>Quỳnh</i>	4,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
3	20220055	Lâm Tuyết	Nhung		<i>Tuyết</i>	7,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
4	20220057	Đoàn Nhất	Phi				(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
5	20220058	Trần Vĩnh	Phúc		<i>Vĩnh</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
6	20220059	Nguyễn Duy	Phùng		<i>Duy</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
7	20220060	Trần Quang	Phụng		<i>Quang</i>	6,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
8	20220061	Nguyễn Minh	Phước		<i>Minh</i>	5,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
9	20220062	Trần Ngọc	Phước		<i>Ngọc</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
10	20220064	Trần Duy	Quang		<i>Duy</i>	1,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
11	20220065	Nguyễn Anh	Quý		<i>Anh</i>	3,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
12	20220066	Trần Thị Tú	Quyên		<i>Tú</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
13	20220067	Phạm Thị Ngọc	Quyên		<i>Ngọc</i>	2,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
14	20220069	Đặng Tấn	Tài		<i>Tấn</i>	2,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
15	20220070	Nguyễn Thiên	Tài		<i>Thiên</i>	10,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
16	20220071	Nguyễn Chí	Tâm		<i>Chí</i>	5,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
17	20220072	Võ Minh	Tân		<i>Minh</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
18	20220074	Nguyễn Đức	Thành		<i>Đức</i>	3,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
19	20220075	Nguyễn Đào Phương	Thảo		<i>Đào</i>	3,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
20	20220076	Trần Thị Thu	Thảo		<i>Thu</i>	1,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
21	20220077	Trương Ngọc Phương	Thảo		<i>Ngọc</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
22	20220078	Nguyễn Thị Đăng	Thi		<i>Đăng</i>	6,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
23	20220079	Lê	Thiên				(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
24	20220080	Lê Chí	Thiện		<i>Chí</i>	4,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		
25	20220081	Lê Hữu	Thiện		<i>Hữu</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)		

Cán bộ coi thi

Họ, tên:
1) *Đinh Thị Kim Liên* Chữ ký: *Đinh Thị Kim Liên*
2) *Lê Phi Hùng* Chữ ký: *Lê Phi Hùng*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên:
Lê Văn Anh Cường
Chữ ký: *Lê Văn Anh Cường*

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
.....
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**Mã học phần: **PHY00001**Lớp: **20CMT1**Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F107**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm										+ 0.5	Ghi chú
26	20220082	Trương Thị Kim	Thoa		<i>Thoa</i>	2,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
27	20220083	Cao Thị Nhật	Thương		<i>Nhật</i>	4,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
28	20220084	Nguyễn Thị Diệu	Thùy		<i>Thùy</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
29	20220085	Nguyễn Phạm Phương	Thy				(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
30	20220087	Nguyễn Khánh	Trang		<i>Khang</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
31	20220089	Nguyễn Thùy	Trang		<i>Thùy</i>	4,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
32	20220092	Trần Công	Trứ		<i>Trứ</i>	3,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
33	20220093	Nguyễn Thị	Trúc		<i>Trúc</i>	5,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
34	20220094	Nguyễn Thị Thanh	Trúc		<i>Trúc</i>	2,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
35	20220096	Phan	Trưởng		<i>Trưởng</i>	5,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
36	20220098	Nguyễn Thái	Tuấn		<i>Tuấn</i>	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
37	20220099	Phan Thị Bích	Tuyền		<i>Bích</i>	7,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
38	20220100	Nguyễn Công	Ty		<i>Ty</i>	8,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
39	20220101	Cao Ngọc Thảo	Uyên		<i>Th</i>	3,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
40	20220102	Đào Thị Thu	Vân		<i>Ng</i>	2,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
41	20220103	Nguyễn Hoàng Thanh	Ý		<i>Thanh</i>	4,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) *Lê Phi Hùng*.....Chữ ký: *[Signature]*
2) *Đinh Thị Kim Liên*.....Chữ ký: *[Signature]*

Họ, tên: *Lê Văn Anh Cường*.....
Chữ ký: *[Signature]*

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**Mã học phần: **PHY00001**Lớp: **20CMT1**Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F106**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+0.5	Ghi chú
1	1711058	Trần Minh	Anh		Anh	4,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
2	1717119	Nguyễn Thị Yến	Nhi					0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
3	18220033	Nguyễn Minh	Đạt		Đạt	8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
4	19110265	Trần Thị Kiều	Anh		M	1,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
5	19190169	Lê Thị	Hiếu		Hiếu	3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
6	19200278	Hà Đông	Dương		Dương	5,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
7	19200309	Lư Chấn	Hòa		Lư	2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
8	19200314	Nguyễn Huy	Hoàng		Huy	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
9	19200474	Trần Minh	Tấn		Can	8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
10	20110116	Vũ Thiên	Ý		qy	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
11	20220002	Mai Thành	Đạt		Đạt	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
12	20220003	Tạ Nguyễn Hải	Dương		Đạt	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
13	20220005	Đỗ Lan	Hương		Đạt	2,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
14	20220006	Nguyễn Thị Minh	Huyền		Huyền	2,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
15	20220008	Nguyễn Đăng	Khoa		Khoa	3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
16	20220009	Lưu Võ Tường	Lộc		Lộc	2,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
17	20220014	Đặng Cao Hoàng	Phát		Phát	6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
18	20220023	Nguyễn Hoàng	Việt		Việt	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
19	20220027	Đặng Hoàng Gia	Ân		Ân	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
20	20220028	Đoàn Lê Bích	Anh		Anh	3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
21	20220029	Nguyễn Thanh	Bình		Thanh	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
22	20220030	Nguyễn Văn	Bình		Bình	1,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
23	20220031	Phạm Đỗ Thành	Đạt		Đạt	1,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
24	20220032	Phạm Thành	Đạt		Đạt	2,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
25	20220033	Trần Bình	Định		Định	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:	Họ, tên:	Họ, tên:
1) <u>Nguyễn Thị Ngọc Mai</u> Chữ ký: <u>Nguyễn Thị Ngọc Mai</u>	1) <u>Lê Văn Anh Cường</u> Chữ ký: <u>Lê Văn Anh Cường</u>	
2) <u>Lâm Văn Thảo</u> Chữ ký: <u>Lâm Văn Thảo</u>	2) <u>Nguyễn Văn Anh Cường</u> Chữ ký: <u>Nguyễn Văn Anh Cường</u>	



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 1 (Cơ-nhiệt)**Mã học phần: **PHY00001**Lớp: **20CMT1**Ngày thi: **23/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F106**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm										5 + 0,5	Ghi chú
26	20220035	Phan Thị Hương	Giang		Giang	2,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
27	20220037	Lê Võ Trung	Hiếu		Tru	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
28	20220038	Thần Hữu Minh	Hòa		Minh	2,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
29	20220039	Đào Ngọc Cẩm	Hồng		Cam	2,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
30	20220040	Nguyễn Lương Gia	Huy		Huy	5,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
31	20220041	Nguyễn Vũ Gia	Huy		Huy	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
32	20220042	Mai Ngọc	Huyền		Ng	4,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
33	20220043	Lê Tấn	Khánh		Tan	4,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
34	20220044	Nguyễn Đào Anh	Khoa		Anh	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
35	20220045	Nguyễn Tuấn	Kiệt		Tuan	3,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
36	20220046	Trần Nhật	Linh		Nhat	1,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
37	20220047	Lý Thành	Long		Th	2,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
38	20220048	Vũ Bảo	Long		Bao	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
39	20220049	Trần Thị Kiều	Mi		Kieu	3,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
40	20220050	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc		Anh	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
41	20220051	Thái Nguyễn Minh	Ngọc		Minh	1,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
							(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) <u>Lâm Văn Hào</u> Chữ ký: <u>lvh</u>	Họ, tên: 1) <u>Lê Văn Anh Cường</u> Chữ ký: <u>lvac</u>	Họ, tên: 1) <u>Nguyễn Thị Kiều</u> Chữ ký: <u>ntk</u>
Họ, tên: 2) <u>Trần Thị Kiều</u> Chữ ký: <u>ttk</u>	Họ, tên: 2) <u>Nguyễn Thị Kiều</u> Chữ ký: <u>ntk</u>	Họ, tên: 2) <u>Nguyễn Thị Kiều</u> Chữ ký: <u>ntk</u>



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F106**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm										5 + 0.5	Ghi chú
26	19120472	Nguyễn Văn Tuấn	Đạt		<i>Đạt</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
27	19120486	Nguyễn Trung	Dũng		<i>Trung</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
28	19120491	Đặng Thái	Duy		<i>Duy</i>	7,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
29	19120507	Lê Trung	Hiếu		<i>Hiếu</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
30	19120508	Nguyễn Đức	Hiếu		<i>Đức</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
31	19120510	Phan Duy Trung	Hiếu		<i>Phan</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
32	19120516	Nguyễn Lê Hữu	Hoàng		<i>Hữu</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
33	19120523	Võ Chánh	Hưng		<i>Hưng</i>	10	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
34	19120553	Chung Hoàng Tuấn	Kiệt		<i>Chung</i>	4,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
35	19120580	Lê Đức	Minh		<i>Đức</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
36	19120605	Đoàn Ngọc	Nguyễn		<i>Ngọc</i>	4,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
37	19120624	Nguyễn Trọng	Phước		<i>Trọng</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
38	19120687	Ngô Quốc	Toại		<i>Quốc</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
39	19120690	Võ Văn	Toàn		<i>Võ</i>	10	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
40	19120722	Văn Thế	Vinh		<i>Thế</i>	8,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
41	19120732	Nguyễn Xuân	Vý		<i>Xuân</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
42	19150252	Vũ Thị	Vân		<i>Thị</i>	2,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
43	19150287	Lâm Hoàng	Bào		<i>Hoàng</i>	3,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
44	19200490	Nguyễn Chí	Thành		<i>Chí</i>	3,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
45	19220074	Đặng Thị Thùy	Trang		<i>Thùy</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
46	19220109	Lê Quốc	Hậu		<i>Quốc</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
47	19220111	Bùi Thị Dạ	Hoàn		<i>Thị</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
48	19220194	Võ Thị Ngọc	Vân		<i>Thị</i>	2,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) <i>Nguyễn Thị Thùy</i> Chữ ký: <i>Thùy</i>	Họ, tên: 2) <i>Đào Anh Tuấn</i> Chữ ký: <i>Đào</i>	Họ, tên: Chữ ký:
---	---	---------------------



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F106**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm											+ 0.5	Ghi chú
1	19120388	Nguyễn Minh	Thuận			9,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
2	19120389	Tô Gia	Thuận			9,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
3	19120390	Trịnh Thị	Thùy			6,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
4	19120399	Nguyễn Tiến	Toàn			9,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
5	19120400	Trần Đức	Toàn			9,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
6	19120405	Nguyễn Đình	Trí			9,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
7	19120412	Nguyễn Minh	Tú			6,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
8	19120416	Nguyễn Anh	Tuấn			8,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
9	19120418	Phan Công	Tuấn			3,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
10	19120421	Nguyễn Công Nhật	Tùng			4,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
11	19120422	Nguyễn Huy	Tùng			5,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
12	19120423	Phạm Sơn	Tùng			8,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
13	19120424	Phan Nguyễn Thanh	Tùng			8,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
14	19120447	Lê Phạm Lan	Anh			7,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
15	19120449	Nguyễn Phan Đức	Anh			9,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
16	19120451	Nguyễn Tuấn	Anh			4,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
17	19120455	Huỳnh Ngọc	Bảo			10	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
18	19120456	Nguyễn Phan Quốc	Bảo			9,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
19	19120458	Trần Thái	Bảo			10	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
20	19120459	Hồ Anh	Bình			6,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
21	19120461	Nguyễn Mạch Quan	Bình			3,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
22	19120462	Lục Minh	Bửu			9,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
23	19120467	Ngô Hữu	Đang			5,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
24	19120469	Sử Nhật	Đang			5,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
25	19120470	Huỳnh Tiến	Đạt			6,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: <u>Cán Thi Thủy</u> Chữ ký:	Họ, tên: <u>Đào Anh Tuấn</u> Chữ ký:	Họ, tên: _____ Chữ ký: _____
1) <u>Nguyễn T. Duy</u> Chữ ký:	2) _____ Chữ ký: _____	



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F104**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+0.5	Ghi chú
1	19120075	Võ Phi Minh	Hiếu		<i>Đinh</i>	2,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
2	19120077	Đỗ Nguyễn Duy	Hoàng		<i>24</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
3	19120079	Đoàn Thế	Huy		<i>25</i>	8,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
4	19120081	Nguyễn Gia	Huy		<i>26</i>	6,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
5	19120082	Trần Anh	Huy		<i>27</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
6	19120083	Nguyễn Trọng	Kha		<i>28</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
7	19120089	Lê Ngọc	Lâm		<i>29</i>	2,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
8	19120096	Lưu Gia	Minh		<i>30</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
9	19120106	Nguyễn Ngọc Khôi	Nguyên		<i>31</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
10	19120107	Võ Song	Nguyên		<i>32</i>	10	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
11	19120114	Lê Bảo Chấn	Phát		<i>33</i>	6,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
12	19120120	Phạm Hữu	Phước		<i>34</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
13	19120121	Nguyễn Lê	Quang		<i>35</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
14	19120125	Cao Hải	Síl		<i>36</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
15	19120128	Ngô Nhật	Tân		<i>37</i>	3,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
16	19120151	Nguyễn Trí	Tuệ		<i>38</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
17	19120154	Nguyễn Minh	Uyên		<i>39</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
18	19120159	Trần Huy	Vũ		<i>40</i>	7,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
19	19120160	Đàm Thị Xuân	Ý		<i>41</i>	10	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
20	19120161	Nguyễn Thanh	An		<i>42</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
21	19120167	Trần Đình Tiến	Anh		<i>43</i>	3,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
22	19120168	Lê Việt	Bách		<i>44</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
23	19120172	Nguyễn Sơn	Bảo				(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
24	19120183	Phạm Bá	Cường		<i>45</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
25	19120201	Nguyễn Tấn	Dũng		<i>46</i>	5,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) <i>Đinh Minh Trọng</i> Chữ ký: <i>Đinh Minh Trọng</i>	Họ, tên: <i>Đào Anh Tuấn</i> Chữ ký: <i>Đào Anh Tuấn</i>	Họ, tên:
2) <i>Đinh Minh Trọng</i> Chữ ký: <i>Đinh Minh Trọng</i>	Chữ ký: <i>Đinh Minh Trọng</i>	Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F104**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm											+0.5	Ghi chú
26	19120202	Võ Tiến	Dũng		<i>NĐ</i>	6,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
27	19120212	Vũ Công	Duy		<i>Đuy</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
28	19120215	Nguyễn Hải	Hà		<i>HN</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
29	19120223	Võ Văn	Hậu		<i>VV</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
30	19120236	Trương Phú	Hùng		<i>TP</i>	10	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
31	19120239	Đoàn Kim	Huy		<i>Kim</i>	8,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
32	19120241	Hoàng Minh	Huy		<i>HM</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
33	19120250	Phạm Tiến	Khải		<i>PT</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
34	19120252	Hà Bảo	Khang		<i>HB</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
35	19120256	Nguyễn Võ Anh	Khoa		<i>NVA</i>	3,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
36	19120296	Đỗ Hoài	Nam		<i>DH</i>	10	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
37	19120298	Mai Duy	Nam		<i>MD</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
38	19120299	Nguyễn Thế	Nam		<i>NT</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
39	19120301	Võ Thành	Nam		<i>VT</i>	8,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
40	19120311	Phạm Phước	Nguyên		<i>PP</i>	8,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
41	19120325	Đinh Huỳnh Tiến	Phú		<i>PH</i>	8,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
42	19120336	Đinh Trọng	Quân		<i>DT</i>	5,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
43	19120346	Phan Vũ Trúc	Quỳnh		<i>PV</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
44	19120361	Đặng Đức	Thắng		<i>DD</i>	6,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
45	19120364	Nguyễn Đắc	Thắng		<i>ND</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
46	19120366	Nguyễn Quốc	Thắng		<i>NQ</i>	0,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
47	19120374	Vũ Công	Thành		<i>VC</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
48	19120376	Nguyễn Lê Bảo	Thi		<i>NLB</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: *Nguyễn Thành Chánh* Chữ ký: *NTC*Họ, tên: *Đào Anh Tuấn* Chữ ký: *ĐAT*

Họ, tên:

2) *Đào Ngọc Anh* Chữ ký: *ĐNA*Chữ ký: *ĐAT*

Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F103**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm										+ 0,5	Ghi chú	
1	1319161	Đặng	Hữu		<i>Hu</i>	2,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
2	1520183	Nguyễn Minh	Thiện				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
3	1520209	Nguyễn Việt	Trường		<i>Tr</i>	2,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
4	1522021	Nguyễn Lâm	Định		<i>Đm</i>	2,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
5	1522047	Nguyễn Anh	Linh				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
6	1611206	Kỳ Hữu	Phúc		<i>Ph</i>	2,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
7	1611383	Nguyễn Hoàng	Thông		<i>Th</i>	2,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
8	1612446	Nguyễn Hữu	Nguyễn				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
9	1615167	Châu Đăng	Khoa		<i>Kh</i>	0,5	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
10	1712779	Trương Thị Thu	Thảo		<i>Tt</i>	7,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
11	1712847	Nguyễn Trí	Trung		<i>Tr</i>	5,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input checked="" type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
12	1713032	Nguyễn Khoa	Đức		<i>Đ</i>	3,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
13	1713069	Nguyễn Ksor Phương	Linh		<i>L</i>	5,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input checked="" type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
14	1713075	Trần Huy Bảo	Luân		<i>L</i>	5,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input checked="" type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
15	1714150	Tử Hữu	Thiên		<i>Th</i>	1,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input checked="" type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
16	1714201	Nguyễn Hoàng	Du		<i>D</i>	0	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
17	1714248	Mai Sơn	Khánh		<i>M</i>	6,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input checked="" type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
18	1715208	Trang Hoàng Ngọc	Ngân		<i>N</i>	3,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
19	1715324	Vũ Thị Anh	Thư		<i>T</i>	7,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
20	1717138	Nguyễn Mai Thanh	Phương				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
21	1718131	Đạt Thị Phương	Doanh		<i>D</i>	3,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
22	1718180	Đình Xuân	Hồng		<i>H</i>	3,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
23	1719049	Phạm Hà	Giang		<i>G</i>	0,5	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
24	1719115	Hồ Hiếu	Minh		<i>M</i>	0	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
25	1722021	Tô Thanh	Tú		<i>T</i>	0,5	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:	Họ, tên:	Họ, tên:
1) <i>Ly Hoàng Nam</i> Chữ ký: <i>Ly</i>	1) <i>Đào Anh Tuấn</i> Chữ ký: <i>Đ</i>	
2) <i>Bùi Thị Kiều Phương</i> Chữ ký: <i>Me</i>	2) <i>Trần Thị Kiều Phương</i> Chữ ký: <i>Tr</i>	



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**

Mã học phần: **PHY00002**

Lớp: **19CTT1**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**

Phòng thi: **F103**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											Số t +	Ghi chú
26	1722035	Nguyễn Hải	Đăng				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
27	18130018	La Văn	An		An	4,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
28	18130051	Trần Dương Trung	Hiếu				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
29	18130158	Lê Hoàng Bách	Tùng		Σ	0,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
30	18140280	Lê Ngọc Phương	Nguyên		PL	4,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
31	19110017	Nguyễn Khắc Khôi	Nguyên		Nguyễn	9,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
32	19110027	Thạch Lê Ngọc	Ý		Thạch	7,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
33	19110319	Lê Huy	Hoàng		Lê Huy	9,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
34	19110376	Lê Thảo	Mi		Lê Thảo	6,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
35	19110378	Lê Hồng	Minh		Lê	9,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
36	19110470	Doãn Quang	Tiến		Doãn	6,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
37	19120003	Thái Xuân	Đăng		Thái	6,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
38	19120012	Đào Anh	Hào				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
39	19120020	Nguyễn Nhật Minh	Khôi		Nguyễn	9,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
40	19120022	Vũ Đào Hoàng	Long		Long	9,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
41	19120024	Nguyễn Hà	Minh		Nguyễn	10	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
42	19120028	Vũ Hữu	Nghĩa		Vũ	6,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
43	19120033	Phan Lộc	Sơn		Phan	9,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
44	19120036	Nguyễn Đăng Tiến	Thành		Nguyễn	8,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
45	19120040	Huỳnh Ngô Trung	Trực		Huỳnh	9,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
46	19120047	Trần Xuân	An		Trần	7,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
47	19120051	Huỳnh Nhật Quốc	Bảo		Huỳnh	9,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
48	19120062	Trần Mạnh	Đức		Trần	8,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
49	19120064	Nguyễn Hồ Hoàng	Duy		Nguyễn	4,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
50	19120068	Dương Nam	Hải		Dương	4,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) <u>Lý Hoàng Nam</u> Chữ ký: <u>Th</u>	Họ, tên: 1) <u>Đào Anh Tuấn</u> Chữ ký: <u>Đ</u>	Họ, tên:
2) <u>Bùi Thị Kiều</u> Chữ ký: <u>Th</u>	2) <u>.....</u> Chữ ký: <u>.....</u>	Chữ ký: <u>.....</u>



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT3**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F207**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+ 0.5	Ghi chú
1	1416184	Trần Văn	Thịnh			0,5	V	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
2	1417157	Ngô Ngọc Khánh	Linh			3,5	V	0	1	2	●	4	5	6	7	8	9	10	●	
3	1517022	Lê Huyền Bảo	Chi				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
4	1517119	Chu Nhật	Phương				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
5	1611316	Nguyễn Minh	Trung			5,5	V	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	●	
6	1615175	Võ Tuấn	Kiệt				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
7	1615388	Trần Thị Thùy	Trang			7,0	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	○	
8	1619289	Trần Bảo	Uyên			2,5	V	0	1	●	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
9	1712483	Phạm Khải	Hưng			8,0	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	○	
10	1712522	Lưu Tuấn	Khanh			7,0	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	○	
11	1712733	Trần Phạm Khánh	Sơn				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
12	1712831	Nguyễn Cao	Trí			1,0	V	0	●	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
13	1712834	Trần Minh	Trí			7,0	V	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	○	
14	1712920	Nguyễn Minh	Vũ			5,5	V	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	●	
15	1713111	Huỳnh Đại	Phước			6,0	V	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	○	
16	1713143	Nguyễn Thị Hương	Trà			1,0	V	0	●	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
17	1714185	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
18	1715065	Trần Quang	Bảo				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
19	1715066	Phạm Ngọc	Bích			2,0	V	0	1	●	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
20	1715092	Nguyễn Trần Khả	Đoan			5,0	V	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	○	
21	1715101	Ngô Tiến	Dũng			4,0	V	0	1	2	3	●	5	6	7	8	9	10	○	
22	1715161	Trương Văn	Khải			8,0	V	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	○	
23	1715258	Nguyễn Văn	Quý			5,5	V	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	●	
24	1715294	Huỳnh Phan Phương	Thảo			2,5	V	0	1	●	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
25	1715299	Nguyễn Lê Gia	Thảo			3,0	V	0	1	2	●	4	5	6	7	8	9	10	○	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) Nguyễn Văn Thắng... Chữ ký:

2) Huỳnh Thị Kim Ngân... Chữ ký:

Họ, tên: Lê Công Hòa... Chữ ký:

Họ, tên: Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**

Mã học phần: **PHY00002**

Lớp: **19CTT3**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**

Phòng thi: **F207**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm										Số tờ	Ghi chú
26	1715304	Bùi Thị	Thi		<i>Thi</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
27	1715411	Nguyễn Thị	Hải Yến		<i>Yến</i>	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
28	1718201	Trần Anh	Khoa		<i>Anh</i>	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
29	1719044	Nguyễn Văn	Đương		<i>Đương</i>	2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
30	1720128	Phạm Bảo	Khuê				v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
31	1721014	Trần Thiện	Hiếu		<i>Thiện</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
32	1721038	Bùi Ngọc	Thắng		<i>Thắng</i>	1,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
33	1721039	Phan Thị	Kim Thanh		<i>Kim</i>	3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
34	1723013	Lê Mạnh	Cường		<i>Mạnh</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
35	18120483	Bùi Ngọc	Nguyên		<i>Ngô</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
36	18130021	Trần Quốc	Anh				v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
37	18130139	Nguyễn Đức	Thuận		<i>Đức</i>	2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
38	18150081	Võ Huỳnh	Hồng Châu		<i>Hồng</i>	2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
39	18150082	Trần Thị	Kim Chung		<i>Kim</i>	3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
40	18150254	Vũ Quang	Phúc		<i>Quang</i>	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
41	18150284	Lê Nguyễn	Phương Tâm				v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
42	18150295	Lương Ngọc	Thành		<i>Ngọc</i>	3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
43	18150410	Nguyễn Hoàng	Tường Vy		<i>Hoàng</i>	1,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
1) *Nguyễn T. Kim Nguyên*.....Chữ ký: *NT*
2) *Nguyễn Văn Thắng*.....Chữ ký: *NV*

Họ, tên:
Lê Công Hoàn
.....Chữ ký: *LCH*

Họ, tên:
.....
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**

Mã học phần: **PHY00002**

Lớp: **19CTT3**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**

Phòng thi: **F304**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm										+0.5	Ghi chú	
1	19120555	Nguyễn Chánh	Kiệt			5,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input checked="" type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
2	19120562	Lê Thành	Lộc			7,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
3	19120563	Ngô Thanh	Lộc			7,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
4	19120564	Trần Tấn	Lộc			8,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
5	19120566	Huỳnh Văn	Long			9,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input checked="" type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
6	19120568	Nguyễn Minh	Long			7,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
7	19120575	Nguyễn Đức	Mạnh			9,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input checked="" type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
8	19120578	Bùi Phan Hồ Quang	Minh			3,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
9	19120584	Nguyễn Anh	Minh			9,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input checked="" type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
10	19120588	Phạm Duy	Minh			7,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
11	19120591	Đặng Phương	Nam			10,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
12	19120592	Đỗ Duy	Nam			7,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
13	19120594	Mai Giang	Nam			1,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input checked="" type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
14	19120595	Nguyễn Hoàng	Nam			2,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
15	19120597	Phạm Văn	Nam			7,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
16	19140106	Đặng Nguyễn Tường	Vi			7,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
17	19140262	Nguyễn Quang	Tuấn			3,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
18	19140284	Trương Mỹ	An				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
19	19140346	Hoàng Thế	Duy			0,0	<input checked="" type="radio"/>	<input checked="" type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>		
20	19150394	Nguyễn Tuyết	Ngân			3,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
21	19150403	Huỳnh Nam Phong	Nhã				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
22	19150412	Nguyễn Phạm Hồng	Nhung			2,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
23	19170055	Nguyễn Thanh Ánh	Linh			2,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
24	19170118	Thái Trần Trung	Nguyên			1,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input checked="" type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
25	19170129	Lê Đoàn Hoài	Bào				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	

Cán bộ coi thi

Họ, tên: *Nguyễn Văn Đức* Chữ ký: *[Signature]*
1) *Phạm Phú Tuấn Kiệt* Chữ ký: *[Signature]*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên: *Đỗ Long Hoa*
Chữ ký: *[Signature]*

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT3**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F304**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											Số tờ	Ghi chú
26	19170139	Nguyễn Nhật	Dương		<i>Nguyễn</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
27	19170142	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên		<i>HTM</i>	1,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
28	19170146	Nguyễn Thị Triệu	Giàu		<i>NTT</i>	1,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
29	19170153	Đặng Nguyễn Xuân	Hiền		<i>ĐNX</i>	2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
30	19170174	Trần Văn	Lập		<i>TVL</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
31	19170185	Nguyễn Thị Kim	Ngân		<i>NTK</i>	2,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
32	19170194	Chế Thị Quỳnh	Như		<i>CTQ</i>	1,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
33	19170213	Trần Vũ Nhất	Tâm		<i>TVN</i>	3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
34	19170221	Nguyễn Thị Mỹ	Tho		<i>NTM</i>	1,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
35	19170223	Ngô Hồng	Thượng		<i>NHT</i>	2,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
36	19180182	Lương Hồng	Ân				v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
37	19180216	Nguyễn Thị	Dinh		<i>NTD</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
38	19200272	Nguyễn Hữu	Đình		<i>NHU</i>	3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
39	19200472	Nguyễn Minh	Tân		<i>NMT</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
40	19200491	Phạm Hồng Lâm	Thành				v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
41	19200516	Đặng Thị	Thương		<i>ĐTT</i>	9,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
42	19200536	Nguyễn Hoài	Trọng				v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: *Nguyễn Văn Đức* Chữ ký: *Đ*
1) *Phạm Phú Tuấn Kiệt* Chữ ký: *K*
2) *Phạm Phú Tuấn Kiệt* Chữ ký: *K*

Họ, tên: *Lê Hồng Hoa*
Chữ ký: *LHH*

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT3**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F302**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm										+ 0,5	Ghi chú	
1	18180046	Lâm Hồng Ngọc	Thảo			5,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input checked="" type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
2	18230014	Nguyễn Phúc Khang	An				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
3	19110023	Đinh Tấn	Tài			10,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input checked="" type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
4	19110113	Nguyễn Hoàng	Minh			1,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input checked="" type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
5	19110134	Phạm Long	Nguyễn			3,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
6	19110146	Lê Tạ Huỳnh	Như			3,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
7	19110177	Nguyễn Như	Tân			6,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input checked="" type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
8	19110256	Lâm Thiên	Ân			7,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
9	19110303	Võ Huyền Bảo	Hân			2,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
10	19110310	Bành Thế	Hạo			2,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
11	19110498	Huỳnh Thị Cẩm	Tú			1,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input checked="" type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
12	19110523	Nguyễn Thị Phương	Xuân			2,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
13	19120433	Lưu Đức	Vũ			8,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
14	19120441	Điêu	Kham			6,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input checked="" type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
15	19120443	Hoàng Văn	Tiếp			2,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
16	19120444	Nay	Wí			4,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input checked="" type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
17	19120465	Trần Vũ Việt	Cường			5,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input checked="" type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
18	19120473	Phạm Thành	Đạt			9,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input checked="" type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
19	19120478	Nguyễn Quang	Định			5,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input checked="" type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
20	19120480	Lê Ngọc	Du			8,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
21	19120489	Lưu Trường	Dương			9,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input checked="" type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
22	19120492	Đỗ Thái	Duy			9,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input checked="" type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
23	19120493	Hồ Đặc	Duy			8,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
24	19120494	Huỳnh Quốc	Duy			6,0	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input checked="" type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
25	19120499	Nguyễn Lê Thanh	Hằng			9,5	<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input checked="" type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: <i>Lê Duy Lê</i>	Họ, tên: <i>Lê Hồng Hoa</i>	Họ, tên:
1) <i>Lê Duy Lê</i> Chữ ký: <i>[Signature]</i>	1) <i>Lê Hồng Hoa</i> Chữ ký: <i>[Signature]</i>	1) <i>[Signature]</i>
2) <i>Lâm Văn</i> Chữ ký: <i>[Signature]</i>	2) <i>[Signature]</i> Chữ ký: <i>[Signature]</i>	2) <i>[Signature]</i>



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**

Mã học phần: **PHY00002**

Lớp: **19CTT3**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**

Phòng thi: **F302**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+0,5	Ghi chú
26	19120511	Võ Văn	Hiếu			7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
27	19120515	Nguyễn Huy	Hoàng			3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
28	19120519	Lộc Cá	Hơn			7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
29	19120521	Lê Nhật Khánh	Hưng			6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
30	19120525	Lê Minh	Hữu			9,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
31	19120526	Huỳnh Đức	Huy			7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
32	19120527	Nguyễn Gia	Huy			5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
33	19120528	Nguyễn Nhật	Huy			9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
34	19120532	Nguyễn Thanh	Huy			9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
35	19120534	Phạm Đức	Huy			8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
36	19120538	Nguyễn Tường	Khải			10,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
37	19120539	Vương Thế	Khang			9,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
38	19120542	Trần Cẩm	Khánh			7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
39	19120543	Hoàng Mạnh	Khiêm			8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
40	19120544	Cao Thanh	Khiết			10,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
41	19120547	Nguyễn Tuấn	Khoa			7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
42	19120549	Bạch Thiên	Khôi			7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
43	19120551	Tạ Võ Anh	Khuê			8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10		

Cán bộ coi thi

Họ, tên: Lê Duy Hiếu Chữ ký:
1) Lê Văn Khoa Chữ ký:
2) Lê Văn Khoa Chữ ký:

Cán bộ chấm thi

Họ, tên: Lê Trọng Thảo
Chữ ký:

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT4**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F307**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	vắng	Phần tô điểm											+0.5	Ghi chú
1	1316355	Trần Thạch	Đoàn				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
2	1412263	Nguyễn Huy	Khôi		<i>Khôi</i>	6,0	○	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	○	
3	1511250	Bùi Thị Thùy	Quyên				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
4	1520038	Nguyễn Duy	Đạt		<i>Ph</i>	2,5	○	0	1	●	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
5	1613102	Phạm Thị Mỹ	Lệ		<i>Ph</i>	2,0	○	0	1	●	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
6	1614306	Thị Phương	Anh				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
7	1615151	Nguyễn Minh	Huyền		<i>Minh</i>	3,5	○	0	1	2	●	4	5	6	7	8	9	10	●	
8	1615173	Trương Hàn	Khuyên				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
9	1615216	Lê Vũ Nhật	Minh				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
10	1617041	Nguyễn Trọng	Hiếu		<i>Trọng</i>	6,5	○	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	●	
11	1618162	Chế Lan	Nhi		<i>Nh</i>	3,5	○	0	1	2	●	4	5	6	7	8	9	10	●	
12	1619206	Nguyễn Ngọc	Quý		<i>Ng</i>	1,5	○	0	●	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
13	1619212	Nguyễn Thanh	Sang				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
14	1621005	Nguyễn Lê Gia	Bào				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
15	1621022	Phạm Trần Quang	Huy		<i>Quang</i>	1,0	○	0	●	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
16	1711117	Trần Huy	Hoàng		<i>Hoàng</i>	4,0	○	0	1	2	3	●	5	6	7	8	9	10	○	
17	1711121	Phạm Thị Mai	Hương		<i>Ph</i>	1,5	○	0	●	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
18	1711129	Phạm Thị Thanh	Huyền		<i>Ph</i>	4,0	○	0	1	2	3	●	5	6	7	8	9	10	○	
19	1712412	Vũ Thanh	Hải		<i>Vũ</i>	0,0	○	●	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
20	1712456	Hà Huy	Hoàng				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
21	1712469	Lê Gia	Huấn				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
22	1712788	Bùi Phước	Thịnh				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
23	1713081	Nông Thành	Mẫn		<i>Nông</i>	2,0	○	0	1	●	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
24	1715279	Đặng Quốc	Thắng		<i>Đ</i>	0,0	○	●	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
25	1715310	Trần Gia	Thịnh				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
1) *Trần Phúc Bảo* Chữ ký: *Trần Phúc Bảo*
2) *Lê Thị Chang* Chữ ký: *Lê Thị Chang*

Họ, tên: *Nguyễn Văn Thuận*
Chữ ký: *Nguyễn Văn Thuận*

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**

Mã học phần: **PHY00002**

Lớp: **19CTT4**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**

Phòng thi: **F307**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm											+0.5	Ghi chú
26	1715317	Nguyễn Anh	Thư				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
27	1715318	Nguyễn Thị Anh	Thư		<i>Thư</i>	11.5	○	0	●	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
28	1719087	Trần Thị Thu	Huyền		<i>Thư</i>	3.0	○	0	1	2	●	4	5	6	7	8	9	10	○	
29	1719227	Huỳnh Anh	Tuấn		<i>Tuấn</i>	2.0	○	0	1	●	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
30	1720148	Trịnh Phúc	Mai		<i>Phúc</i>	5.0	○	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	○	
31	18110165	Liêng Ký	Nguyên		<i>Ký</i>	3.0	○	0	1	2	●	4	5	6	7	8	9	10	○	
32	18120505	Đào Quốc	Phong		<i>Phong</i>	9.5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10	●	
33	18120571	Nguyễn Văn	Thi				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
34	18230073	Nguyễn Huỳnh Thanh	Vy		<i>Thư</i>	2.0	○	0	1	●	3	4	5	6	7	8	9	10	●	<i>Thư</i>
35	19110182	Huỳnh Minh	Thành		<i>Phúc</i>	5.0	○	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	○	
36	19110263	Nguyễn Kỳ	Anh				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
37	19120039	Phan Minh	Triết		<i>Minh</i>	7.5	○	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	●	
38	19120475	Võ Phước	Diễn		<i>Phúc</i>	8.0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	○	
39	19120496	Trần Thị Khánh	Duyên				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
40	19120502	Lê Minh	Hậu		<i>Hậu</i>	1.0	○	0	●	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
41	19120505	Dương Thanh	Hiệp		<i>Hiệp</i>	9.5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10	●	
42	19120514	Phan Ngọc	Hoan		<i>Hoan</i>	7.5	○	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	●	
43	19120536	Trần Nhật	Huy		<i>Huy</i>	9.0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10	○	
44	19120545	Lê Ngọc	Khoa		<i>Khoa</i>	5.0	○	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	○	
45	19120557	Trần Tuấn	Kiệt		<i>Tuấn</i>	11.5	○	0	●	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
46	19120559	Hà Duy	Lâm		<i>Duy</i>	4.0	○	0	1	2	3	●	5	6	7	8	9	10	○	
47	19120571	Nguyễn Minh	Lương		<i>Minh</i>	4.0	○	0	1	2	3	●	5	6	7	8	9	10	○	
48	19120572	Hồ Công	Lượng		<i>Phúc</i>	9.0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10	○	
49	19120573	Huỳnh Nguyễn Thị	Lựu		<i>Lựu</i>	9.0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10	○	
50	19120574	Lê Duy	Mẫn		<i>Phúc</i>	5.5	○	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	●	

Cán bộ coi thi

Họ, tên: *Lê Thị Chang* Chữ ký: *Chang*
1).....
2).....*Trần Phước Bảo* Chữ ký: *Bảo*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên: *Nguyễn Văn Thuận*
.....
Chữ ký: *Thuận*

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
.....
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**

Mã học phần: **PHY00002**




Lớp: **19CTT4**

Ngày thi: **26/12/2020**

Giờ thi: **07:45**

Phòng thi: **F307**

[illegible]

Cán bộ coi thi	Cán bộ chấm thi	Trưởng khoa, bộ môn
Họ, tên: Lê Thị Chang 1) Chữ ký: 	Họ, tên: Nguyễn Văn Thuận Chữ ký: 	Họ, tên: Chữ ký: 



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**

Mã học phần: **PHY00002**

Lớp: **19CTT4**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**

Phòng thi: **F305**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm										Số tờ	Ghi chú
1	19120603	Nguyễn Bá	Ngọc		<i>Ngọc</i>	8,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
2	19120606	Nguyễn Đình Hoàng	Nguyên		<i>Nguyên</i>	7,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
3	19120610	Nguyễn Phan Lý	Nhân				(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
4	19120615	Hùng Ngọc	Phát		<i>Nguyen</i>	5,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
5	19120619	Nguyễn Hữu	Phú		<i>Phu</i>	8,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
6	19120620	Mai Hồng	Phúc		<i>Phu</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
7	19120621	Lê Minh	Phục		<i>Phu</i>	7,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
8	19120625	Nguyễn Hữu	Phương				(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
9	19120626	Hồ Minh	Quân		<i>Quan</i>	8,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
10	19120628	Hoàng Anh	Quân		<i>Quan</i>	7,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
11	19120640	Trần Minh	Sơn		<i>Son</i>	7,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
12	19120643	Đào Thị Thiện	Tâm		<i>Thien</i>	5,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
13	19120646	Nguyễn Duy	Tân		<i>Tan</i>	3,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
14	19120648	Nguyễn Minh	Tân				(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
15	19120650	Nguyễn Hoàng	Thái		<i>Thai</i>	5,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
16	19120653	Đỗ Ngọc	Thăng		<i>Thu</i>	5,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
17	19120656	Phan Văn	Thăng		<i>Phu</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
18	19120657	Huỳnh Thái	Thành				(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
19	19120662	Đinh Trần Xuân	Thị		<i>Thi</i>	8,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
20	19120666	Nguyễn Hữu	Thịnh		<i>Thi</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
21	19120667	Nguyễn Văn	Thịnh		<i>Thi</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
22	19120668	Nguyễn Vạn	Thịnh		<i>Thi</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
23	19120670	Trương Thụy Khánh	Thịnh		<i>Thi</i>	6,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
24	19120674	Phạm Tân	Tị		<i>Thi</i>	3,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
25	19120676	Lý Minh	Tiến		<i>Thi</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

Cán bộ coi thi

Họ, tên: 1) *Nguyễn Thị Hoàng* Chữ ký: *Nguyễn Thị Hoàng*
2) *Nguyễn Thị Hương* Chữ ký: *Nguyễn Thị Hương*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên: *Nguyễn Văn Thuận*
Chữ ký: *Nguyễn Văn Thuận*

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý đại cương 2 (Điện từ-Quang)**Mã học phần: **PHY00002**Lớp: **19CTT4**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **07:45**Phòng thi: **F305**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tô điểm											+0.5	Ghi chú
26	19120679	Nguyễn Văn	Tiến		<i>ti</i>	3,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
27	19120680	Ninh Việt	Tiến		<i>thai</i>	6,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
28	19120681	Tôn Thất	Tiến		<i>ton</i>	5,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
29	19120682	Lê Hoàng Trọng	Tín		<i>th</i>	5,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
30	19120684	Trần Bảo	Tín		<i>tr</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
31	19120685	Võ Ngọc	Tín		<i>ngoc</i>	8,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
32	19120695	Nguyễn Văn	Trịnh		<i>th</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
33	19120702	Nguyễn Quốc	Tuấn		<i>qua</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
34	19120705	Trần Việt	Tuấn		<i>th</i>	3,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
35	19120707	Đào Xuân	Tùng		<i>th</i>	8,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
36	19120716	Lê Trọng	Việt		<i>th</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
37	19120719	Nguyễn Phước	Vinh		<i>th</i>	9,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
38	19120728	Trương Quốc	Vương		<i>th</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
39	19120729	Bùi Ngọc Thảo	Vy		<i>th</i>	2,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
40	19130126	Nguyễn Phước Quý	Trung		<i>th</i>	9,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
41	19140576	Hà Nguyễn Minh	Thư		<i>th</i>	3,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
42	19140578	Nguyễn Anh	Thư		<i>th</i>	3,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
43	19190149	Phạm Gia	Bảo				(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
44	19190150	Cao Thị Thanh	Bình		<i>th</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
45	19190190	Trần Văn	Khương		<i>th</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
46	19190201	Nguyễn Trà	My		<i>th</i>	1,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
47	19200515	Trần Nguyễn Hoà	Thuận		<i>th</i>	3,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
48	19200538	Lê Việt	Trung		<i>th</i>	3,5	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
49	19200541	Nguyễn Nhật	Trường		<i>th</i>	4,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
50	19200542	Võ Tấn	Trường		<i>th</i>	5,0	(v)	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	

Cán bộ coi thi

Họ, tên: *Nguyễn Thị Thuần*.....Chữ ký: *th*
1) *Tôn Nữ Quỳnh Trang*.....Chữ ký: *th*
2) *Tôn Nữ Quỳnh Trang*.....Chữ ký: *th*

Cán bộ chấm thi

Họ, tên: *Nguyễn Văn Thuận*.....
Chữ ký: *th*

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**Mã học phần: **PHY00004**Lớp: **19KVL1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**Phòng thi: **F302**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+0.5	Ghi chú
1	19190201	Nguyễn Trà	My		<i>tm</i>	5,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
2	19190202	Nguyễn Trần Thảo	My		<i>thmy</i>	8,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												8,5
3	19190203	Võ Huỳnh Trà	My		<i>thmy</i>	8,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
4	19190205	Nguyễn Thành	Nam				(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
5	19190206	Trần Ngọc	Ngân				(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
6	19190207	Nguyễn Chí	Nghĩa		<i>gch</i>	7,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
7	19190208	Nguyễn Trung	Nghĩa				(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
8	19190210	Trương Thị Bảo	Ngọc		<i>thb</i>	6,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
9	19190211	Đinh Thị Thu	Nguyên		<i>thng</i>	7,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
10	19190212	Trần Hoàng	Nguyên		<i>thng</i>	8,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
11	19190213	Nguyễn Thành	Nhân				(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
12	19190215	Nguyễn Bảo	Như		<i>bn</i>	7,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
13	19190216	Nguyễn Thị Hồng	Nhung		<i>nhuy</i>	7,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
14	19190217	Võ Minh	Nhật		<i>nhut</i>	9,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
15	19190220	Nguyễn Vũ Song	Phú				(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
16	19190221	Phan Lê	Phúc		<i>phl</i>	7,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
17	19190222	Tăng Thị Lan	Phụng		<i>phung</i>	6,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
18	19190223	Lê Đình	Phước		<i>phuc</i>	8,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
19	19190225	Lê Xuân	Phước		<i>phuc</i>	6,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
20	19190229	Nguyễn Phương	Quỳnh		<i>phuong</i>	5,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
21	19190230	Lê Văn Hoàng	Son		<i>phuc</i>	8,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
22	19190231	Hà Văn	Tài		<i>phuc</i>	5,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
23	19190232	Ngô Gia	Tài		<i>phuc</i>	7,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
24	19190233	Nguyễn Minh	Tân		<i>phuc</i>	5,5	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												
25	19190234	Bùi Nguyễn Đức	Thăng		<i>phuc</i>	2,0	(v)	(0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9) (10)												

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: *Lâm Văn Khoa* Chữ ký: *lvk*
1).....
2) *Lê Duy Bô* Chữ ký: *ldb*

Họ, tên: *Ngô Nhật Kim Ngân*
Chữ ký: *ngn*

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**Mã học phần: **PHY00004**Lớp: **19KVL1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**Phòng thi: **F302**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+0.5	Ghi chú
26	19190238	Nguyễn Tân	Thịnh		<i>Chú</i>	2,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
27	19190241	Trương Thương	Thương		<i>Thương</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
28	19190242	Nguyễn Lê Anh	Tín					0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
29	19190244	Nguyễn Huỳnh Bảo	Trâm		<i>Trâm</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
30	19190245	Nguyễn Thị Bảo	Trâm		<i>Trâm</i>	8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
31	19190246	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm		<i>Trâm</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
32	19190247	Nguyễn Cao	Trí		<i>Cao</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
33	19190248	Bùi Quốc	Triệu					0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
34	19190249	Dương Thị	Trúc		<i>Trúc</i>	8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
35	19190250	Trần Thị Thanh	Trúc		<i>Trúc</i>	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
36	19190252	Lê Hùng	Trường					0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
37	19190254	Lưu Thanh	Tú		<i>Thanh</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
38	19190255	Nguyễn Anh	Tú		<i>Anh</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
39	19190256	Sâm Minh	Tú		<i>Minh</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
40	19190257	Nguyễn Anh	Tuấn		<i>Tuấn</i>	3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
41	19190258	Nguyễn Đức Thanh	Tùng		<i>Tùng</i>	2,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
42	19190261	Đoàn Quốc	Viên		<i>Quốc</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
43	19190262	Nguyễn Hữu	Việt		<i>Hữu</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
44	19190264	Nguyễn Khả	Vy		<i>Khả</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
45	19190265	Lê Ngọc Như	Ý		<i>Ngọc</i>	3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
46	19190266	Nguyễn Thị Bình	Yên		<i>Yên</i>	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
47	19190267	Nguyễn Đức	Duy		<i>Đức</i>	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
48	19200339	Hồ Đức	Khánh		<i>Khánh</i>	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
49	19200350	Nguyễn Đình	Khôi		<i>Khôi</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) <i>Lâm Văn Khoa</i> Chữ ký: <i>lvk</i>	Họ, tên: <i>Ng. Nhật Kim Ngân</i>	Họ, tên:
2) <i>Lê Duy Bệ</i> Chữ ký: <i>ldb</i>	Chữ ký: <i>ngay</i>	Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**Mã học phần: **PHY00004**Lớp: **19KVL1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**Phòng thi: **F205**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm											+0.5	Ghi chú
1	1419067	Nguyễn Đình	Đề				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
2	1515033	Thái Hồng	Dân		<i>nhau</i>	3,5	○	0	1	2	●	4	5	6	7	8	9	10	●	
3	1515220	Trần Đỗ Y Ngọc	Quỳnh				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
4	1519014	Trương Thanh	Bình				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
5	1519112	Lê Thị	My		<i>my</i>	5,5	○	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	●	
6	1620281	Nguyễn	Truyền		<i>my</i>	9,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10	○	
7	1712415	Nguyễn Thị Ngọc	Hân		<i>my</i>	7,5	○	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	●	
8	1719020	Trương Quốc	Anh		<i>sta</i>	7,0	○	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	○	
9	1719110	Trương Chí	Lực		<i>up</i>	7,0	○	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	○	
10	1719165	Nguyễn Ngọc	Sơn		<i>st</i>	7,0	○	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	○	
11	1719166	Lê Văn	Sỹ		<i>st</i>	6,0	○	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	○	
12	1719222	Hà Ngọc	Trường				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
13	1719228	Nguyễn Quốc	Tuấn		<i>Euan</i>	6,0	○	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	○	
14	1719242	Huỳnh Hoàng	Vân		<i>thi</i>	7,0	○	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	○	
15	1719256	Đặng Thị Ngọc	Ý		<i>thi</i>	6,0	○	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	○	
16	1720238	Lê Đình	Toàn		<i>toan</i>	9,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10	○	
17	18130043	Ngô Thị Thùy	Giang		<i>giang</i>	6,5	○	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	●	
18	18200008	Phạm Duy	Khang				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
19	19190004	Huỳnh Hà Ngọc	Duy		<i>nguyen</i>	9,5	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10	●	
20	19190007	Hoàng Phan Minh	Tâm		<i>minh</i>	8,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	○	
21	19190009	Lê Thị Thảo	Trinh		<i>thi</i>	9,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	8	●	10	○	
22	19190012	Nguyễn Tuấn	An		<i>thi</i>	8,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	○	
23	19190013	Phạm Thị Ngọc	Anh		<i>duc</i>	8,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	○	
24	19190015	Phan Ngọc	Ánh		<i>anh</i>	7,5	○	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	●	
25	19190017	Nguyễn Đức	Bầu		<i>uc</i>	8,0	○	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	○	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: *TRƯƠNG HỮU NGÂN THY*
1).....Chữ ký: *thi*
2) *Nguyễn Ngọc Phan*.....Chữ ký: *thi*

Họ, tên: *Ngô Nhật Kim Ngân*
.....Chữ ký: *ngay*

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**

Mã học phần: **PHY00004**

Lớp: **19KVL1**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**

Phòng thi: **F205**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm										+0.5	Ghi chú
26	19190023	Nguyễn Cao	Cường			9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
27	19190028	Võ Thị Thùy	Dương			6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
28	19190033	Đoàn Nhật	Giang			9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
29	19190042	Lê Đăng	Hiếu			3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
30	19190047	Đoàn Quốc	Huy			8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
31	19190057	Huỳnh Thiên	Khánh					0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
32	19190066	Hồ Quảng	Luân			5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
33	19190069	Nguyễn Bùi Gia	Mẫn			9,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
34	19190072	Lê Hoàng	Minh			6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
35	19190077	Nguyễn Thị Trịnh	Nghi			3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
36	19190090	Hạ Phan Phương Hoàng	Oanh			3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
37	19190092	Nguyễn Nữ Tuyết	Pha			7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
38	19190106	Nguyễn Thành	Sang			6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
39	19190112	Phan Đình	Thanh			9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
40	19190114	Nguyễn Hoàng Nhật	Thảo			9,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
41	19190115	Nguyễn Thanh	Thảo			5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
42	19190116	Trần Thị Thu	Thảo			9,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
43	19190118	Phạm Chí	Thiện			8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
44	19190123	Lê Phạm Quốc	Toàn			4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
45	19190126	Nguyễn Thị Việt	Trình			4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
46	19190129	Dương Minh	Trung			7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
47	19190132	Lưu Trần Thanh	Uyên			8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
48	19190133	Lê Thị Kiều	Vân			9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
49	19190134	Lê Thị Thanh	Vân			5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
50	19190136	Nguyễn Huỳnh	Vũ			5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: TRƯƠNG HỮU NGÂN THY Chữ ký:

1) Huỳnh Thị Ngọc Chữ ký:

2) Nguyễn Thị Ngọc Chữ ký:

Họ, tên: Nguyễn Nhật Kim Ngân Chữ ký:

Họ, tên: Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**Mã học phần: **PHY00004**Lớp: **19KVL1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**Phòng thi: **F207**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm											0,5 +	Ghi chú
1	19190137	Võ Tuấn	Vũ		<i>ĐT</i>	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
2	19190139	Lê Huỳnh Hải	Yến		<i>YH</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
3	19190140	Nguyễn Thị Ngọc	Yến		<i>TY</i>	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
4	19190142	Trần Thị Thúy	Ái		<i>TT</i>	6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
5	19190143	Đoàn Thị Khánh	An		<i>ĐTK</i>	6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
6	19190144	Đỗ Thảo	Anh		<i>ĐT</i>	9,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
7	19190145	Nguyễn Thụy Minh	Anh				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
8	19190146	Phùng Thị Ngọc	Anh		<i>PN</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
9	19190147	Phạm Thị	Bằng		<i>PT</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
10	19190148	Lý Gia	Bảo		<i>LG</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
11	19190149	Phạm Gia	Bảo		<i>PG</i>	1,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
12	19190150	Cao Thị Thanh	Bình		<i>CTT</i>	3,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
13	19190151	Huỳnh Ngọc	Công		<i>HN</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
14	19190152	Nguyễn Thành	Công		<i>NT</i>	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
15	19190154	Lại Tiến	Độ		<i>L</i>	3,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
16	19190155	Đàm Quang	Dự				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
17	19190158	Phạm Hồng	Dương				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
18	19190159	Lê Khánh	Duy		<i>LK</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
19	19190160	Nguyễn Hoàng Minh	Duy		<i>NHM</i>	1,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
20	19190161	Nguyễn Ngọc	Duy		<i>NN</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
21	19190162	Phạm Thị Thu	Giang		<i>PTT</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
22	19190163	Vu Thanh	Hải		<i>VT</i>	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
23	19190164	Dương Thụy Trúc	Hân		<i>DT</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
24	19190165	Lãnh Thị Lệ	Hằng				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
25	19190166	Đặng Quốc	Hào		<i>DQ</i>	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: *1) Nguyễn Thị Kim Huyền* Chữ ký: *[Signature]*Họ, tên: *2) Nguyễn Văn Thanh* Chữ ký: *[Signature]*Họ, tên: *Ng. Nhật Kim Ngân*Chữ ký: *[Signature]*

Họ, tên:

Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**Mã học phần: **PHY00004**Lớp: **19KVL1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**Phòng thi: **F207**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm										+ 0,5	Ghi chú	
26	19190167	Nguyễn Thị Thu	Hiền			6,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input checked="" type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
27	19190168	Trần Công	Hiến			7,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
28	19190169	Lê Thị	Hiếu			7,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
29	19190171	Võ Thị Thanh	Hoài			2,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
30	19190174	Trần Lê Khánh	Hưng				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
31	19190175	Lại Lê	Hương			7,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
32	19190176	Trần Thị	Hương			8,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
33	19190177	Trần Thị Quỳnh	Hương			8,5	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
34	19190178	Bùi Quang Vũ	Huy			4,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input checked="" type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
35	19190179	Tạ Bùi Đức	Huy			7,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
36	19190180	Trần Đăng	Huy			8,5	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
37	19190182	Đinh Trí	Khang				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
38	19190183	Nguyễn Ngọc Phương	Khanh			7,5	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input checked="" type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
39	19190184	Huỳnh Gia	Khánh				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
40	19190185	Nguyễn Thế Tâm Ngọc	Khánh				<input checked="" type="radio"/>	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
41	19190186	Lê Nguyễn Phúc	Khiêm			3,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input checked="" type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
42	19190187	Ngô Vĩnh	Khoa			8,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
43	19190188	Phạm Đăng	Khoa			2,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
44	19190190	Trần Văn	Khương			8,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
45	19190193	Nguyễn Tường	Linh			6,5	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input checked="" type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
46	19190195	Đinh Thị Trúc	Loan			1,0	v	<input type="radio"/> 0	<input checked="" type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
47	19190196	Nguyễn Đức	Lộc			8,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
48	19190197	Trần Tấn	Lộc			8,0	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input checked="" type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input type="radio"/>	
49	19190198	Lê Diệu Phương	Mai			6,5	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input checked="" type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	
50	19190199	Lương Hiền	Minh			2,5	v	<input type="radio"/> 0	<input type="radio"/> 1	<input checked="" type="radio"/> 2	<input type="radio"/> 3	<input type="radio"/> 4	<input type="radio"/> 5	<input type="radio"/> 6	<input type="radio"/> 7	<input type="radio"/> 8	<input type="radio"/> 9	<input type="radio"/> 10	<input checked="" type="radio"/>	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:	Họ, tên:	Họ, tên:
1) <i>Nguyễn Văn Thắng</i> Chữ ký: <i>Thắng</i>	1) <i>Ngô Nhật Kim Ngân</i>	
2) <i>Nguyễn Thị Kim Ngân</i> Chữ ký: <i>Kim Ngân</i>	Chữ ký: <i>Ngân</i>	Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**Mã học phần: **PHY00004**Lớp: **19VLH1TN**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**Phòng thi: **F307**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm										5 + 0.5	Ghi chú
1	19130010	Phan Văn	Hoàn		<i>Phan Văn Hoàn</i>	9,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
2	19130058	Nguyễn Thành	Huy		<i>Nguyễn Thành Huy</i>	7,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
3	19130144	Phan Lê Văn	Dũng		<i>Phan Lê Văn Dũng</i>	7,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
4	19130146	Lê Thanh	Duy		<i>Lê Thanh Duy</i>	8,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
5	19130147	Nguyễn Trần Thành	Duy		<i>Nguyễn Trần Thành Duy</i>	9,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
6	19130148	Trần Khánh	Duy		<i>Trần Khánh Duy</i>	6,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
7	19130152	Trần Thị Huỳnh	Giao		<i>Trần Thị Huỳnh Giao</i>	8,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
8	19130155	Mai Lệ	Hằng		<i>Mai Lệ Hằng</i>	8,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
9	19130159	Phạm Thế	Hiếu		<i>Phạm Thế Hiếu</i>	8,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
10	19130168	Võ Văn	Hưng		<i>Võ Văn Hưng</i>	9,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
11	19130175	Phạm Quang	Khánh		<i>Phạm Quang Khánh</i>	9,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
12	19130177	Trương Công Bá	Khiêm		<i>Trương Công Bá Khiêm</i>	8,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
13	19130182	Nguyễn Vũ	Linh		<i>Nguyễn Vũ Linh</i>	9,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
14	19130184	Trần Hoàng	Lộc		<i>Trần Hoàng Lộc</i>	9,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
15	19130185	Bùi Minh	Lợi		<i>Bùi Minh Lợi</i>	7,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
16	19130188	Nguyễn Hoàng	Long		<i>Nguyễn Hoàng Long</i>	9,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
17	19130189	Trần Ngọc	Luân		<i>Trần Ngọc Luân</i>	9,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
18	19130190	Nguyễn Thị Thùy	Luyến		<i>Nguyễn Thị Thùy Luyến</i>	7,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
19	19130192	Lý Nhật	Minh		<i>Lý Nhật Minh</i>	6,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
20	19130198	Lê Thị	Nguyệt		<i>Lê Thị Nguyệt</i>	8,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
21	19130203	Đặng Nguyễn Yến	Nhi		<i>Đặng Nguyễn Yến</i>	10,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
22	19130204	Lý Bảo	Nhi		<i>Lý Bảo Nhi</i>	8,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
23	19130213	Nguyễn Tấn	Phát		<i>Nguyễn Tấn Phát</i>	8,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
24	19130216	Phạm Minh	Quang		<i>Phạm Minh Quang</i>	9,5	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	
25	19130228	Nguyễn Thị Thanh	Thảo		<i>Nguyễn Thị Thanh Thảo</i>	7,0	(v)	(0)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:	Họ, tên:	Họ, tên:
1)..... <i>Đỗ Văn Bảo</i>Chữ ký: <i>Đỗ Văn Bảo</i>	1)..... <i>Nguyễn Thị Thùy Luyến</i>Chữ ký: <i>Nguyễn Thị Thùy Luyến</i>
2)..... <i>Đỗ Thị Hằng</i>Chữ ký: <i>Đỗ Thị Hằng</i>	Chữ ký: <i>Đỗ Thị Hằng</i>	Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**

Mã học phần: **PHY00004**

Lớp: **19VLH1TN**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**

Phòng thi: **F307**

[illegible]

Cán bộ coi thi	Cán bộ chấm thi	Trưởng khoa, bộ môn
Họ, tên: 1) <u>Đỗ Chí Chanh</u>Chữ ký: <u>[Signature]</u>	Họ, tên: <u>Huỳnh Đức Phụng</u>	Họ, tên:
2) <u>Trần Đức Bảo</u>Chữ ký: <u>[Signature]</u>	Chữ ký: <u>[Signature]</u>	Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**Mã học phần: **PHY00004**Lớp: **19KTH1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**Phòng thi: **F204**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											+0.5	Ghi chú
1	19160039	Đỗ Phùng Thành	Trung		<i>Đỗ Phùng Thành</i>	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
2	19160040	Trương Phạm	Tuân		<i>Trương Phạm</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
3	19160041	Lê Minh	Tuấn		<i>Lê Minh</i>	9,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
4	19160042	Lê Thị Thúy	Tuyền		<i>Lê Thị Thúy</i>	7,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
5	19160043	Ngô Thị Tú	Uyên		<i>Ngô Thị Tú</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
6	19160044	Trần Như	Ý		<i>Trần Như</i>	8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
7	19200108	Nhữ Nguyễn Trường	Khang				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
8	19200294	Nguyễn Thanh	Hậu				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
9	19200474	Trần Minh	Tấn		<i>Trần Minh</i>	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
10	19200497	Vũ Tất	Thiểm		<i>Vũ Tất</i>	5,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
11	19230009	Lê Huy	Hoàng		<i>Lê Huy</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
12	19230010	Nguyễn Minh	Huy				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
13	19230014	Nguyễn Hoàng	Minh		<i>Nguyễn Hoàng</i>	8,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
14	19230020	Nguyễn Quách	Nhung		<i>Nguyễn Quách</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
15	19230021	Trịnh Gia	Phát				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
16	19230022	Nguyễn Phúc	Tân		<i>Nguyễn Phúc</i>	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
17	19230035	Phạm Thị Thúy	An		<i>Phạm Thị Thúy</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
18	19230038	Nguyễn Duy	Cường		<i>Nguyễn Duy</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
19	19230039	Đỗ Duy	Đan		<i>Đỗ Duy</i>	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
20	19230045	Trương Tú	Duy		<i>Trương Tú</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
21	19230047	Nguyễn Ngọc Hồng	Hân		<i>Nguyễn Ngọc Hồng</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
22	19230048	Đặng Văn	Hậu		<i>Đặng Văn</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	●	
23	19230049	Phạm Duy	Hoài		<i>Phạm Duy</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
24	19230052	Nguyễn Vinh	Hoàng		<i>Nguyễn Vinh</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
25	19230054	Huỳnh Kim	Hương				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên:	Họ, tên:	Họ, tên:
1) <i>Lê Chiên Đạt</i> Chữ ký: <i>Lê Chiên Đạt</i>	1) <i>Trần Thiện Thành</i> Chữ ký: <i>Trần Thiện Thành</i>	
2) <i>Vũ Ngọc Sơn</i> Chữ ký: <i>Vũ Ngọc Sơn</i>	2) <i>Nguyễn Văn</i> Chữ ký: <i>Nguyễn Văn</i>	



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**

Mã học phần: **PHY00004**

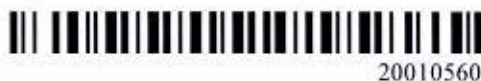
Lớp: **19KTH1**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**

Phòng thi: **F204**

[illegible]

Cán bộ coi thi		Cán bộ chấm thi	Trưởng khoa, bộ môn
Họ, tên: 1) <u>Lê Thiện Đạt</u> Chữ ký: <u>[Signature]</u>	Họ, tên: <u>Trần Thị Thanh</u> Chữ ký: <u>[Signature]</u>	Họ, tên: Chữ ký:	
2) <u>Vũ Ngọc Ba</u> Chữ ký: <u>[Signature]</u>	Chữ ký: <u>[Signature]</u>	Chữ ký:	



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

BẢNG ĐIỂM

Giữa kỳ

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**

Mã học phần: **PHY00004**

Lớp: **19KTH1**

Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**

Phòng thi: **F202**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phân tổ điểm											+ 0.5	Ghi chú
1	1315246	Nguyễn Thành	Long				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
2	1517037	Nguyễn Thành	Được				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	○	
3	1520209	Nguyễn Việt	Trường		<i>Nguyễn Việt</i>	5.0	v	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	○	
4	1620230	Nguyễn Đức	Thắng		<i>Nguyễn Đức</i>	8.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	●	
5	1712483	Phạm Khải	Hưng		<i>Phạm Khải</i>	8.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	○	
6	1713125	Vũ Công Ngọc	Thái		<i>Vũ Công Ngọc</i>	4.0	v	0	1	2	3	●	5	6	7	8	9	10	○	
7	1716039	Nguyễn Đoàn Văn	Khánh		<i>Nguyễn Đoàn Văn</i>	5.5	v	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	●	
8	1716074	Phạm Thị Mỹ	Quỳnh		<i>Phạm Thị Mỹ</i>	8.0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	○	
9	1719224	Lê Ngọc	Tú		<i>Lê Ngọc</i>	4.0	v	0	1	2	3	●	5	6	7	8	9	10	○	
10	1720179	Nguyễn Đức	Phương		<i>Nguyễn Đức</i>	7.5	v	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	●	
11	18190018	Nguyễn Thị Trúc	Anh		<i>Nguyễn Thị Trúc</i>	8.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	●	
12	18190026	Đặng Thiên	Bạch		<i>Đặng Thiên</i>	5.5	v	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	●	
13	18190028	Nguyễn Lê Gia	Bảo		<i>Nguyễn Lê Gia</i>	6.5	v	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	●	
14	18190037	Trần Tiến	Đạt		<i>Trần Tiến</i>	6.0	v	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	○	
15	18190043	Lê Tiến	Dũng		<i>Lê Tiến</i>	5.5	v	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	●	
16	18190062	Nguyễn Quang	Hùng		<i>Nguyễn Quang</i>	7.0	v	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	○	
17	18190073	Cao Đăng Phương	Khánh		<i>Cao Đăng Phương</i>	6.5	v	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	●	
18	18230037	Nguyễn Duy	Khải		<i>Nguyễn Duy</i>	7.0	v	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	○	
19	19160007	Lê	Nghi		<i>Lê Nghi</i>	6.0	v	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	○	
20	19160009	Nguyễn Bùi Bảo	Tiên		<i>Nguyễn Bùi Bảo</i>	5.0	v	0	1	2	3	4	●	6	7	8	9	10	○	
21	19160011	Phạm Thị Ngọc	Ái		<i>Phạm Thị Ngọc</i>	8.5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	●	9	10	●	
22	19160012	Phan Hoài	Ân		<i>Phan Hoài</i>	7.5	v	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	●	
23	19160013	Mai Ngọc	Danh		<i>Mai Ngọc</i>	7.5	v	0	1	2	3	4	5	6	●	8	9	10	●	
24	19160014	Đặng Trần Phương	Đào		<i>Đặng Trần Phương</i>	6.5	v	0	1	2	3	4	5	●	7	8	9	10	●	
25	19160015	Nguyễn Bá Nhật	Duy		<i>Nguyễn Bá Nhật</i>	4.0	v	0	1	2	3	●	5	6	7	8	9	10	○	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trường khoa, bộ môn

Họ, tên:
1) *Nguyễn Thành Phong* Chữ ký: *ph*
2) *Lê Thị Thuần* Chữ ký: *le*

Họ, tên: *Trần Thiên Thanh*
Chữ ký: *th*

Họ, tên:
Chữ ký:



ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
DH-CQ-LT

Giữa kỳ

BẢNG ĐIỂM

Học kỳ: 1/20-21

Tên học phần: **Vật lý hiện đại (Lượng tử-Nguyên tử-Hạt nhân)**Mã học phần: **PHY00004**Lớp: **19KTH1**Ngày thi: **26/12/2020** Giờ thi: **10:15**Phòng thi: **F202**

STT	Mã SV	Họ	Tên	Số tờ	Chữ ký Sinh viên	Điểm	Vắng	Phần tô điểm											Số + -	Ghi chú
26	19160017	Trần Đức	Hải		<i>Hải</i>	6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
27	19160019	Trần Thị Thu	Hiên		<i>Hiên</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
28	19160022	Lê Hoàng	Kim		<i>Kim</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
29	19160023	Lê Cao Thảo	Nguyên				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
30	19160024	Phan Anh Ái	Như				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
31	19160025	Trần Thị Ngọc	Nờ		<i>Ngọc</i>	6,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
32	19160027	Trần Hoài	Phong		<i>Phong</i>	4,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
33	19160028	Huỳnh Minh Hoàng	Phúc				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
34	19160029	Bùi Thị Thu	Phương		<i>Phương</i>	7,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
35	19160030	Phạm Nguyễn Duy	Phương		<i>Ph</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
36	19160032	Trương Văn	Quang		<i>Quang</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
37	19160034	Tổng Nguyễn Ngọc	Thanh				●	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
38	19160035	Đào Tấn	Thiên		<i>T</i>	5,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
39	19160036	Nguyễn Thị Minh	Thư		<i>Minh</i>	8,5	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
40	19160038	Nguyễn Văn	Trọng		<i>T</i>	6,0	v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	
							v	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	0	

Cán bộ coi thi

Cán bộ chấm thi

Trưởng khoa, bộ môn

Họ, tên: 1) Nguyễn Thanh Phong... Chữ ký: <i>Phong</i>	Họ, tên: 1) Trần Thiên Thanh... Chữ ký: <i>Thiên</i>	Họ, tên:
2) Lê Thị Thuần... Chữ ký: <i>Thuần</i>	Chữ ký: <i>Thiên</i>	Chữ ký: